

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

NGUYỄN THỊ THU LUYẾN

CÁI TÔI TRỮ TÌNH
TRONG THƠ CHẾ LAN VIÊN SAU 1975

LUẬN VĂN THẠC SĨ: VĂN HỌC VIỆT NAM

Thái Nguyên - 2016

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC**

NGUYỄN THỊ THU LUYẾN

**CÁI TÔI TRỮ TÌNH
TRONG THƠ CHẾ LAN VIÊN SAU 1975**

Chuyên ngành: VĂN HỌC VIỆT NAM

Mã số: 60 22 01 21

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. NGUYỄN DIỆU LINH

Thái Nguyên - 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả được nêu trong luận văn là trung thực và chưa được ai công bố trong bất kỳ công trình khoa học nào.

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Thu Luyến

LỜI CẢM ƠN

Được sự phân công của Khoa Ngữ Văn - Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên và được sự đồng ý của cô giáo hướng dẫn TS Nguyễn Diệu Linh tôi đã thực hiện đề tài: “*Cái tôi trữ tình trong thơ Chế Lan Viên sau 1975*”.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới TS Nguyễn Diệu Linh đã tận tình giúp đỡ tôi trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận văn. Tôi xin chân thành cảm ơn các thầy giáo, cô giáo trong Khoa Ngữ Văn - Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên đã quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong quá trình học tập, nghiên cứu. Tôi xin cảm ơn gia đình, bạn bè, đồng nghiệp đã quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện tốt để tôi nghiên cứu, học tập và hoàn thành luận văn này.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng để thực hiện đề tài một cách hoàn chỉnh nhất, song trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu không thể tránh khỏi những thiếu sót nhất định mà bản thân chưa thấy được. Tôi rất mong nhận được sự góp ý của quý thầy cô giáo để luận văn được hoàn chỉnh hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, tháng 5 năm 2016

Tác giả

Nguyễn Thị Thu Luyến

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề	1
3. Mục đích, đối tượng, phạm vi nghiên cứu	7
3.1. Mục đích nghiên cứu.....	7
3.2. Đối tượng nghiên cứu.....	7
3.3. Văn bản nghiên cứu.....	7
4. Phương pháp nghiên cứu.....	8
4.1. Phương pháp nghiên cứu loại hình	8
4.2. Phương pháp nghiên cứu lịch sử.....	8
4.3. Phương pháp thống kê - phân loại	8
4.4. Phương pháp phân tích - tổng hợp	8
4.5. Phương pháp so sánh - đối chiếu	8
5. Đóng góp mới của đề tài	8
5.1. Về mặt lý luận	8
5.2. Về mặt thực tiễn	9
6. Bố cục của đề tài	9
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG	10
1.1. Thơ trữ tình và cái tôi trữ tình.....	10
1.2. Cái tôi trữ tình trong thơ Chế Lan Viên trước năm 1975	14
1.2.1. <i>Cái tôi tràn ngập nỗi đau trước Cách mạng tháng Tám 1945</i>	<i>14</i>
1.2.2. <i>Cái tôi cách mạng đầy nhiệt huyết trong hai cuộc kháng chiến.....</i>	<i>18</i>
1.3. Những yếu tố tạo nên sự chuyển biến của cái tôi trữ tình trong thơ Chế Lan Viên sau năm 1975	23
1.3.1. <i>Sự thay đổi về hoàn cảnh xã hội</i>	<i>24</i>
1.3.2. <i>Sự thay đổi trong quan niệm thẩm mỹ về con người.....</i>	<i>26</i>
Chương 2. ĐẶC ĐIỂM CÁI TÔI TRỮ TÌNH TRONG THƠ CHẾ LAN VIÊN SAU 1975.....	33
2.1. Cái tôi thế sự, đòi tư.....	33

2.1.1. Những bản khoán, chiêm nghiệm về các vấn đề vĩnh cửu của cuộc sống..	33
2.1.2. Cái tôi đấu tranh không biết mệt mỏi với thời gian.....	39
2.2. Cái tôi khao khát tìm về “bản ngã”	47
2.2.1. Cái tôi có nhu cầu sống trung thực với bản thân.....	47
2.2.2. Cái tôi bản lĩnh khi dám nói lên suy nghĩ của mình	52
2.3. Cái tôi nghệ sĩ tài hoa và trách nhiệm.....	57
2.3.1. Cái tôi ý thức trách nhiệm với nghề.....	57
2.3.2. Cái tôi trân trọng những giá trị văn hóa của dân tộc.....	63
Chương 3. NGHỆ THUẬT THỂ HIỆN CÁI TÔI TRỮ TÌNH TRONG THƠ	
CHẾ LAN VIÊN SAU 1975.....	69
3.1. Sự kế thừa và phát triển các thể thơ	69
3.1.1. Thể thơ tự do	69
3.1.2. Thơ tứ tuyệt	73
3.2. Giọng điệu tâm tình, triết luận	78
3.2.1. Giọng điệu trữ tình sâu lắng.....	78
3.2.2. Giọng độc thoại nội tâm.....	83
3.3. Hiện đại hóa ngôn ngữ thơ.....	86
3.3.1. Ngôn ngữ thơ đậm chất đời thường.....	86
3.3.2. Sử dụng hợp lý, linh hoạt các biện pháp tu từ từ vựng.....	89
KẾT LUẬN.....	92
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

**CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN VĂN**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Trong nền Văn học Việt Nam hiện đại, Chế Lan Viên luôn được coi là nhà thơ lớn, có ảnh hưởng sâu rộng tới nền văn học nước nhà. Con đường lịch sử của dân tộc và con đường thơ của Chế Lan Viên luôn gắn bó chặt chẽ, tạo điều kiện và bổ sung cho nhau, làm nên một phong cách thơ rất riêng và đầy sức hấp dẫn. Thơ Chế Lan Viên trên mỗi chặng đường đều có những cách tân nghệ thuật đáng trân trọng. Nhiều thập kỷ qua, tác phẩm của Chế Lan Viên luôn được đưa vào các chương trình giảng dạy ở nhiều cấp học (từ bậc phổ thông đến bậc đại học), bởi thơ ông không chỉ phản ánh lịch sử, phản ánh thời đại mà còn tiêu biểu cho tiến trình phát triển của thơ ca dân tộc ở thế kỷ XX.

1.2. Trong thơ, vấn đề chủ thể *cái tôi trữ tình* có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Thơ trữ tình luôn gắn với cái “tôi” bởi nó là trung tâm và là giá trị tinh thần cốt lõi, tạo nên chân dung của nhà thơ. Bởi vậy, khi nghiên cứu *cái tôi trữ tình* trên các phương diện thuộc về thể loại, các trào lưu, khuynh hướng, các chặng đường sáng tác, các tác giả hay ngay cả một tác phẩm thơ cụ thể, người ta thường quan tâm nhiều đến việc tìm hiểu *cái tôi trữ tình*.

1.3. Thế giới nghệ thuật thơ Chế Lan Viên phong phú và đa dạng. Đó là một thế giới ấn tượng với sức biểu cảm mang dấu ấn riêng vô cùng độc đáo. Khi nghiên cứu thế giới nghệ thuật của nhà thơ thể hiện qua *cái tôi trữ tình*, chúng ta nhận ra một hồn thơ giàu có và tràn đầy sức sống. *Cái tôi trữ tình* của Chế Lan Viên luôn thể hiện cá tính nghệ thuật bản lĩnh, một phong cách nghệ thuật không ngừng tìm tòi, sáng tạo. Tất cả những điều ấy đã thể hiện tình yêu thương cuộc sống tràn trề, một tinh thần lạc quan, một sự gắn bó máu thịt với cuộc đời.

1.4. Trong thơ Chế Lan Viên luôn tồn tại một *cái tôi trữ tình* không ngừng biến đổi trên cơ sở kế thừa và cách tân. Đó là sự vận động từ *cái tôi lãng mạn* trước cách mạng đến *cái tôi trữ tình chính trị* trong giai đoạn 1945 - 1975 và đến *cái tôi đời tư thế sự* mang nặng cảm xúc trầm tư, suy ngẫm trong những bài thơ được sáng tác sau năm 1975, đặc biệt là vào giai đoạn cuối đời. Quả là, trong lịch sử phát triển của thơ

ca Việt Nam hiện đại thế kỷ XX, hiếm có một nhà thơ nào tạo ra sự chuyển biến liên tục trong suốt cả sự nghiệp sáng tác, tạo nên được sức hấp dẫn đối với công chúng yêu thơ như Chế Lan Viên.

Chính vì vậy, việc nghiên cứu đề tài: *Cái tôi trữ tình trong thơ Chế Lan Viên sau 1975* nhằm thấy được nét độc đáo trong phong cách, những tiến bộ nghệ thuật, những đóng góp của Chế Lan Viên trong nền thơ Việt Nam hiện đại. Chúng tôi hy vọng luận văn sẽ góp một phần nhỏ vào việc nhận diện chân dung, tầm vóc của tác giả Chế Lan Viên giai đoạn sau năm 1975. Đồng thời, góp một mảng tư liệu cho việc nghiên cứu và giảng dạy về nhà thơ lớn, nhà văn hóa lớn của dân tộc: Chế Lan Viên.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Ngay từ tập thơ đầu tiên *Điều tàn* ra đời năm 1937 đến ba tập *Di cảo*, thơ Chế Lan Viên luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của độc giả và giới phê bình. Cùng với chặng đường 52 năm cầm bút của Chế Lan Viên là chặng đường liên tiếp xuất hiện các bài giới thiệu, các bài phê bình, nghiên cứu, các chuyên luận được in thành sách với một số lượng lớn mà chúng ta khó có thể thống kê một cách đầy đủ.

Phải khẳng định ngay rằng, tất cả các bài nghiên cứu đã công bố đều muốn khẳng định sự tiếp tục và đổi mới của hành trình thơ Chế Lan Viên qua các chặng đường: trước 1945, từ 1945 đến 1975 và sau 1975. Nhưng tập trung nhiều nhất vẫn là các bài giới thiệu về thơ chống Mỹ và thơ thời kỳ đổi mới của Chế Lan Viên. Đặc biệt, vấn đề *cái tôi trữ tình* của Chế Lan Viên cũng được nhiều nhà nghiên cứu tâm huyết tìm hiểu.

Các công trình nghiên cứu về *cái tôi trữ tình* của Chế Lan Viên trước năm 1975 đều khẳng định *cái tôi trữ tình* của Chế Lan Viên là cái tôi vận động từ *cái tôi cô đơn lạc lõng* thuở *Điều tàn* đã hòa nhập vào cái ta chung trong những năm kháng chiến. GS. Hà Minh Đức là một trong những nhà nghiên cứu dành nhiều tình cảm cho Chế Lan Viên. Trong các công trình nghiên cứu của mình, ông đã đề cập đến *cái tôi trữ tình* của Chế Lan Viên trong những năm chiến tranh với những nhận định khá xác đáng. Trong công trình “*Thơ và mấy vấn đề trong thơ Việt Nam hiện đại*”, ông viết: “*Với Ánh sáng và phù sa, vấn đề riêng chung được đặt ra trực diện, cái*

tôi trữ tình bộc lộ khá rõ nét qua những lời thơ tâm tình, chứa chất biết bao suy nghĩ và cảm xúc tự bên trong” [19, 38].

Cùng với Hà Minh Đức, Trần Đình Sử cũng có ý kiến: “**Ánh sáng và phù sa, Hoa ngày thường chim báo bão** đã đánh dấu bước trỗi dậy, đổi mới của thơ Chế Lan Viên, gắn liền với ý thức về cái tôi của ông...Chế Lan Viên xem cái Tôi như một điểm xuất phát để nói đến tất cả” [61, 151].

Vũ Tuấn Anh cũng là tác giả có nhiều bài viết về Chế Lan Viên. Trong các công trình nghiên cứu ấy, ông đặc biệt chú ý đến sự thể hiện *cái tôi trữ tình* của Chế Lan Viên. Trong luận án Phó tiến sĩ với đề tài “**Sự vận động của cái tôi trữ tình trong thơ Việt Nam từ 1945 đến nay**” ông cho rằng: “*Cái tôi có những trâm tư triết học quanh các câu hỏi Ta là ai? Ta vì ai?*”. Hay trong bài **Chế Lan Viên với Điều tàn và Vàng sao**, nhà nghiên cứu đã nhận định: “*Cả cái tôi bản thể và cái Tôi nghệ sĩ của tác giả đều muốn vượt lên cõi tục để tạo nên một Tháp nghĩ; một Đài thơ, để trên đài thơ cao ấy hướng tới hư vô, tìm trong ấy sức mạnh sáng tạo*” [3, 21].

Trong bài **Thơ Chế Lan Viên**, tác giả Nguyễn Văn Hạnh đã nói đến sự hòa hợp, thống nhất giữa cái tôi công dân và cái tôi nghệ sĩ của Chế Lan Viên trong những năm đánh Mỹ: “*Cuộc đời và cái tôi không loại trừ nhau, mà xuyên thấm vào nhau tạo thành thơ hay, thơ rung động sâu sắc người khác*” [22, 73].

Sau năm 1975, *cái tôi trữ tình* của Chế Lan Viên có sự chuyển động mãnh mẽ hướng tới cảm hứng thế sự - đời tư. Đặc biệt, vào đầu thập kỷ 80 là các tập thơ **Hái theo mùa** (1977), **Hoa trên đá** (1984), **Ta gửi cho mình** (1986) sự chuyển đổi ấy càng được thể hiện rõ. Và chặng cuối đường thơ Chế Lan Viên được đánh dấu bằng ba tập **Di cảo thơ** do nhà văn Vũ Thị Thường sưu tầm, tuyển chọn vào các năm 1992, 1993, 1996 lại càng khẳng định sự thay đổi của *cái tôi trữ tình* Chế Lan Viên là đúng đắn và cần thiết.

Song hành với các tác phẩm ấy cũng là sự ra đời các công trình giới thiệu và khám phá thế giới nghệ thuật của nhà thơ. Tập thơ đầu tiên có dấu hiệu của sự chuyển hướng ngòi bút và tư tưởng của Chế Lan Viên là tập **Hái theo mùa**. Khi giới thiệu tập thơ này, Trần Ninh Hồ nhận xét: “*Phải có một Bình Ngô đại cáo! Ở những ngày này, bằng tiềm*

lực, suy nghĩ, cảm xúc, *Chế Lan Viên đã bắt được cái hơi thở hào hùng sáng khoải đời lại từ xưa ấy*” [29, 367]. Nhà thơ luôn đòi hỏi cái tôi “*phải có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa nghĩ và cảm, tạo nên nhiều bài thơ, tập thơ vừa nồng nhiệt hào hùng vừa thiết tha lắng đọng, có sức cảm hóa thuyết phục lớn lao*” [29, 371].

Tập thơ thứ hai thể hiện sự nỗ lực không mệt mỏi của Chế Lan Viên là tập ***Hoa trên đá***. Nhà thơ Tế Hanh khẳng định: “*Trong một khuôn khổ nhỏ, nhà thơ vẫn gửi được nhiều xúc cảm của mình từ những đề tài lớn đến những đề tài bình dị*”. Và: “*Tập **Hoa trên đá** là một tập thơ đánh dấu một bước tiến mới của tác giả*” [21, 3]. Nhà nghiên cứu Nguyễn Thị Bình trong bài *Chế Lan Viên* khi đánh giá sự chuyển biến của cái tôi trữ tình của nhà thơ cũng nhận định: Thơ Chế Lan Viên “*bắt đầu bộc lộ những trăn trở nhận thức về trách nhiệm của người cầm bút trước nhiều vấn đề nhân thế mà trước đây thơ còn ít quan tâm*” [5, 225]. Trong tập thơ này, nhà thơ đã gửi gắm, đã “*bộc lộ tâm tình và triết luận về các vấn đề muôn thuở của nhân sinh*”, với những “*suy tư, chiêm nghiệm làm cho giọng thơ ông trầm xuống phảng phất một nỗi quan hoài...*” [5, 226].

Nguyễn Xuân Nam cho rằng: “***Hoa trên đá*** là tập thơ xứng với tên tuổi tác giả” và “*trong tập thơ này đã gặp một giọng thơ nhân tình hơn, gần gũi tiếng nói hàng ngày hơn*” [48, 3]. Vĩnh Quang Lê cũng khẳng định hướng đi tới của thơ Chế Lan Viên: “*...thơ anh vẫn tiến lên. Có lúc thơ anh bùng cháy lên, và có lúc thơ đi bước một*” [44, 135]. Ngô Văn Phú nhìn suốt hành trình thơ Chế Lan Viên từ ***Điều tàn*** đến ***Hoa trên đá*** và nhận ra “*giọng thơ của anh có một phong cách riêng, và vẫn theo kịp với nhịp đi của đời sống*” [56, 10].

Tiếp nối sự chuyển biến về tư tưởng, cảm xúc trong tập ***Hoa trên đá***, năm 1986 Chế Lan Viên cho ra đời tập thơ ***Ta gửi cho mình***, gồm 39 bài. Nếu như ở hai tập thơ trước vẫn còn đậm chất anh hùng ca, thì giờ đây thơ Chế Lan Viên đã chuyển hẳn sang khía cạnh đời tư. Tuy nhiên, tập thơ này hầu như chưa có một công trình nghiên cứu công phu nào. Có chăng chỉ được nhắc đến để so sánh với các tập thơ khác.